

Thông kê TPDN

Ngành ngân hàng vươn lên trở lại thành nhà phát hành dẫn đầu

Không xếp hạng

Tổng giá trị phát hành trái phiếu duy trì ở mức vừa phải trong tháng 5

- Trong tháng 5, tổng giá trị phát hành trái phiếu giảm 41,8% n/n và giảm 7,67% t/t đạt 43.163 tỷ đồng (Hình 1).
 - o Ngành Ngân hàng phát hành 25.450 tỷ đồng, tăng 26% t/t và chiếm tỷ trọng 59%. Các tổ chức phát hành lớn nhất bao gồm Techcombank (8.000 tỷ đồng, Bảng 1) và Ngân hàng Quân Đội (7.250 tỷ đồng).
 - o Ngành Bất động sản phát hành 14.180 tỷ đồng, tăng 9% n/n nhưng giảm 5% t/t, chiếm 32,9% tổng giá trị phát hành (Hình 2). VHM là nhà phát hành chính với 8.000 tỷ đồng.
- Lãi suất danh nghĩa bình quân vẫn giữ nguyên ở mức 5,3% trong tháng 5 năm 2026 (Hình 3). Lãi suất coupon của ngành Bất động sản tăng lên mức 12,5%, trong khi lãi suất coupon của ngành ngân hàng duy trì ở mức 8,5%.
- Kỳ hạn trái phiếu tập trung chủ yếu ở mức dưới hoặc bằng 3 năm (chiếm 82,95%). Đáng chú ý, nhóm kỳ hạn 7-10 năm xuất hiện trở lại (chiếm 11,24%) sau khi vắng bóng trong tháng 4 (Hình 4).

Giá trị mua lại của ngành ngân hàng chiếm ưu thế

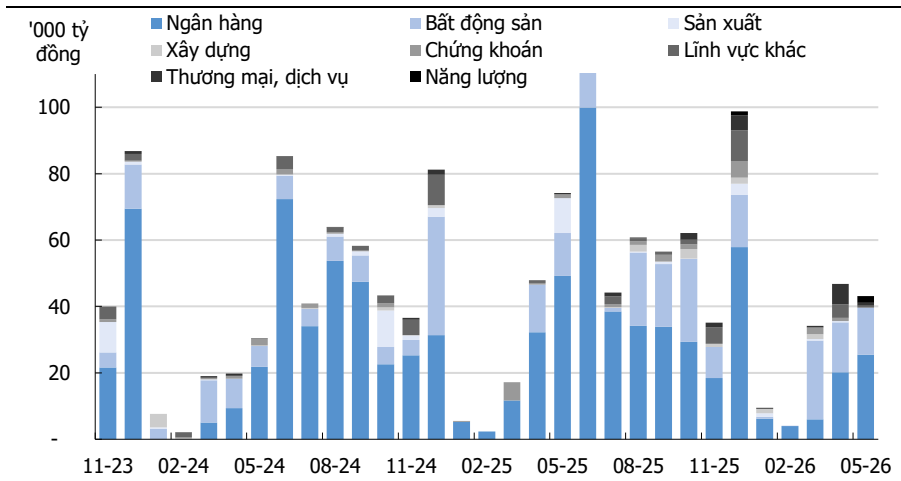
- Giá trị mua lại trái phiếu trong tháng 5 đạt 28.277 tỷ đồng, giảm 27,08% t/t nhưng tăng 30,1% n/n (Hình 5). Khối lượng này chủ yếu được thúc đẩy bởi nhóm ngành Ngân hàng khi đóng góp tới 91,2%, trong đó:
 - o Techcombank đã mua lại tổng cộng 8.500 tỷ đồng và đóng góp 30,06% vào tổng giá trị mua lại của toàn thị trường trong tháng.

Áp lực đáo hạn đang có xu hướng gia tăng

- Tổng giá trị chậm thanh toán trong tháng 5 đã giảm xuống còn 48,3 tỷ đồng, giảm 99,2% t/t và giảm 89% n/n. Giá trị này chỉ bao gồm 48,3 tỷ đồng tiền chậm trả gốc (Hình 7).
 - o Hưng Thịnh Land ghi nhận 48,3 tỷ đồng chậm thanh toán lãi.
- Tổng giá trị đến hạn trong tháng 6 có thể lên tới 19.696 tỷ đồng, tăng 44,68% t/t (Hình 8), tập trung chủ yếu vào nhóm Bất động sản (43,26%) và Ngân hàng (11,53%) (Hình 9).
- Công ty Thương mại và Dịch vụ Helios, Vinhomes và Năng lượng Trung Nam có thể sẽ phải đối mặt với áp lực lớn nhất, tương đương với giá trị đến hạn lần lượt là 4.000 tỷ đồng, 2.500 tỷ đồng và 2.230 tỷ đồng trong tháng 6 (Bảng 5).

Trong tháng 5, tổng giá trị phát hành trái phiếu giảm 7,67% t/t và giảm 41,81% n/n, xuống còn 43.163 tỷ đồng.

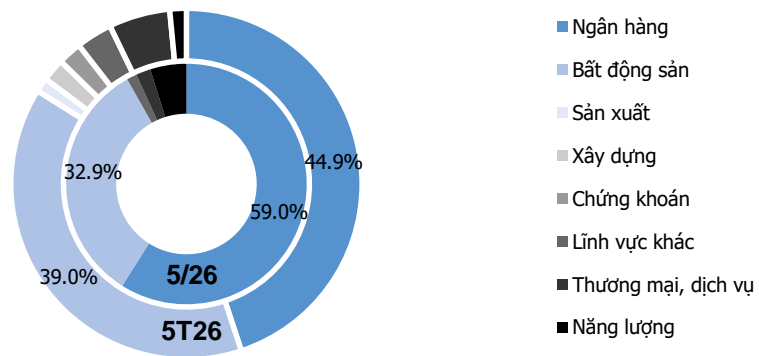
Hình 1. Tổng giá trị phát hành mới trong tháng 5 năm 2026



Nguồn: HNX, KIS Research
 Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 09/06/2026

Phát hành trái phiếu ngân hàng chiếm tỷ trọng cao nhất, lên tới 59% trong tháng 5 năm 2026.

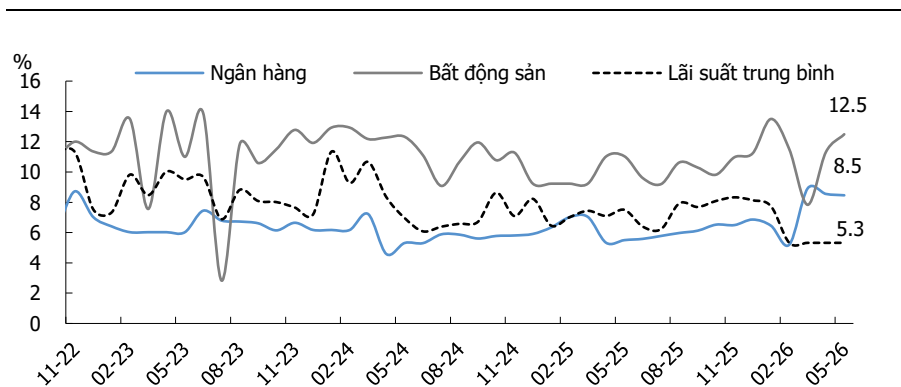
Hình 2. Ngành Ngân hàng ghi nhận giá trị cao nhất trong tháng 5



Nguồn: HNX, KIS Research
 Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 09/06/2026

Lãi suất danh nghĩa bình quân giữ nguyên ở mức 5,3%. Lãi suất ngành bất động sản tăng lên 12,5%, và ngành ngân hàng duy trì ở mức 8,5%.

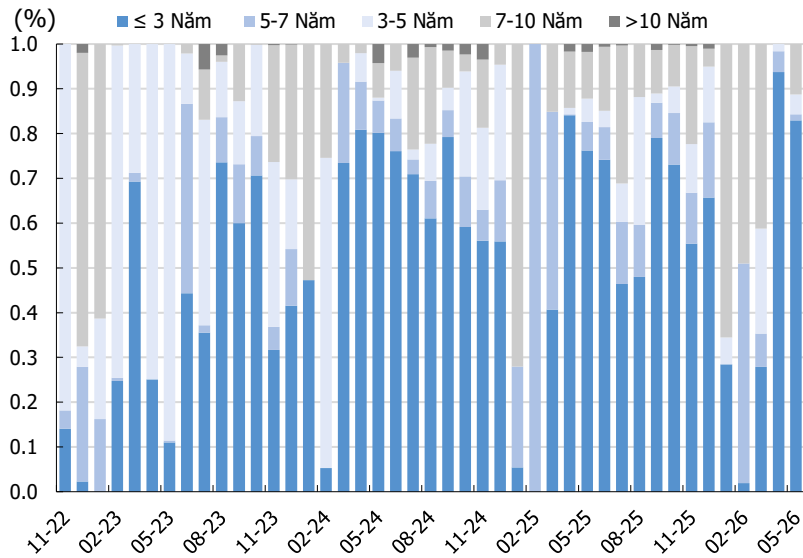
Hình 3. Lãi suất danh nghĩa ngành Bất động sản tăng mạnh trong tháng 5



Nguồn: HNX, KIS Research
 Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 09/06/2026

Trái phiếu ngắn hạn (≤ 3 năm) chiếm 82,95% tổng lượng trái phiếu phát hành.

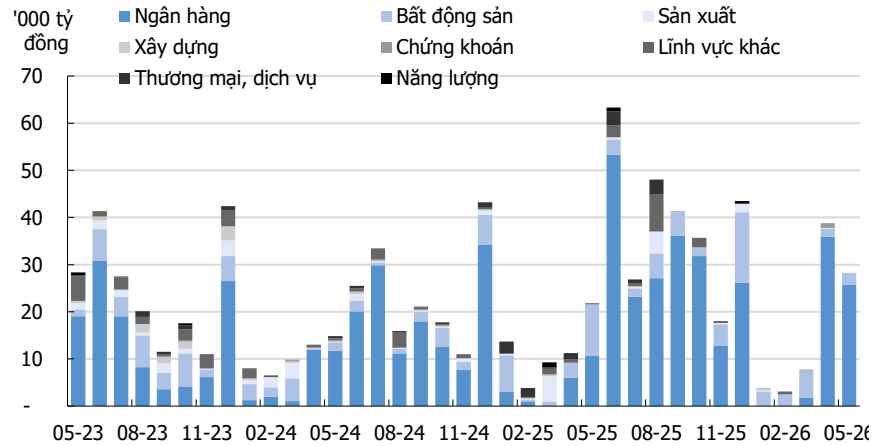
Hình 4. Cơ cấu kỳ hạn tập trung chủ yếu ở mức dưới hoặc bằng 3 năm



Nguồn: HNX, KIS Research
 Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 09/06/2026

Hình 5. Giá trị mua lại trong tháng 5 tăng 30,1% n/n

Hình 5. Giá trị mua lại trong tháng 5 tăng 30,1% n/n



Nguồn: HNX, KIS Research
 Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 09/06/2026

Bảng 1: Tổng giá trị phát hành mới tháng 5/2026 (tỷ đồng, tháng, %)

Tổ chức phát hành	Tháng	Ngành	Khối lượng	Kỳ hạn	Lãi suất
VHM	5	Bất động sản	8.000	36	12,5
TCB	5	Ngân hàng	8.000	24 - 36	8,4
MBB	5	Ngân hàng	7.250	36 - 120	8,2 - 8,3
TSOC	5	Bất động sản	6.000	36	12,5
OCB	5	Ngân hàng	3.000	24 - 36	8,5 - 8,6
MSB	5	Ngân hàng	3.000	36	8,4 - 8,45
BAB	5	Ngân hàng	3.000	24	8,4 - 8,6
TREC	5	Năng lượng	2.103	12 - 48	10,7
HCVC	5	Ngân hàng	1.150	36	9,8
SCMC	5	Khác	580	84	6,7
EVF	5	Thương mại và dịch vụ	550	96	8,5
F88C	5	Thương mại và dịch vụ	300	24	10
VPI	5	Bất động sản	180	36	11,5

HDB	May	Banks	50	96	8.6
Tổng			43,163		

Nguồn: HNX, KIS Research
 Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 09/06/2026

Bảng 2: Các tổ chức phát hành và nhóm ngành lớn nhất 2025

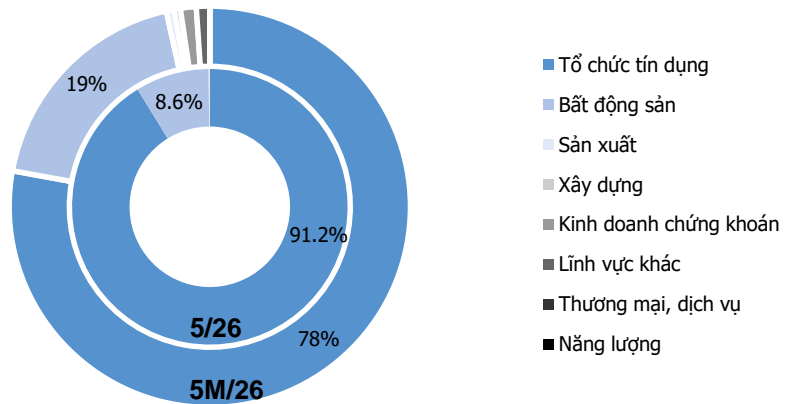
(tỷ đồng, tháng, %)

Ngành/ Tổ chức phát hành lớn	Bên liên quan	Khối lượng	Kỳ hạn	Lãi suất
Ngân hàng		412.680		
Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)	Masan Group	52.750	24 - 36	5 - 7,2
Ngân hàng Á Châu (ACB)		36.850	24 - 60	4,9 - 7
Ngân hàng Phương Đông (OCB)		36.400	24 - 36	5,1 - 6,9
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)		32.303	24 - 240	5,7 - 6,7
Ngân hàng Quân đội (MB)	Viettel, Tân Cảng Sài Gòn	32.174	36 - 120	5 - 7,28
Ngân hàng Thịnh vượng và Phát triển (VPBank)		30.400	24 - 36	5,2 - 7,6
VBAC		27.470	24 - 180	0 - 6,7
Ngân hàng Quốc tế (VIB)		21.200	24 - 96	5,6 - 7,5
Ngân hàng Phát triển TP.HCM (HDBank)	Sovico Group	20.362	24 - 96	0 - 7,9
Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam (LPBank)		18.550	36 - 120	5,8 - 7,6
Ngân hàng Tiên Phong (TPBank)		17.241	24 - 120	5,5 - 8,18
Bất động sản		138.229		
Tập đoàn Vingroup		31.000	24 - 36	11 - 12,5
Công ty Cổ phần Vinhomes	Vingroup	19.500	39 - 42	11 - 12
Bất động sản Trường Minh		10.000	12 - 36	8,9 - 9,8
Sản xuất		18.464		
Sản xuất và Kinh doanh VinFast	Vingroup	12.500	36	12 - 12,5
Tập đoàn Trường Hải (THACO)		2000	60	8,5
Goldsun		800	36	10,8
Dịch vụ chứng khoán		18.098		
Chứng khoán VPS		5.000	24	8,3
Chứng khoán Rồng Việt		2.960	12	8 - 8,2
Thương mại và dịch vụ		12.360		
Cáp treo Dịch vụ Bà Nà		3.230	55 - 60	9,7 - 10,5
Xây dựng		9.335		
Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM (CII)		3.280	60 - 120	8,5 - 10,25
Khác		22.533		
Hàng không Vietjet	Sovico Group	10.500	60 - 84	9,72 - 10,5
Phát triển Hạ tầng Nam Quang		4.500	84 - 108	9 - 9,1
Total		632.839		

Nguồn: HNX, KIS Research
 Note: Data as of Dec 2025

Nhóm ngành Ngân hàng áp đảo trong hoạt động mua lại trái phiếu, chiếm tới 91,2% tổng giá trị mua lại trong tháng 5 năm 2026.

Hình 6. Ngành Ngân hàng chiếm ưu thế về giá trị mua lại trong tháng 5



Nguồn: HNX, KIS Research
 Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 09/06/2026

Bảng 3: Top 20 trái phiếu có giá trị mua lại lớn nhất trong tháng 5

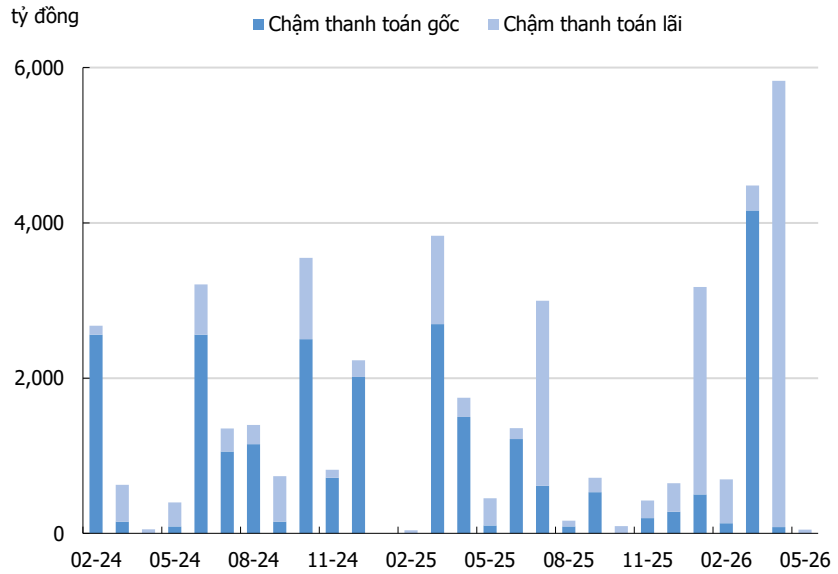
(tỷ đồng)

Mã trái phiếu	Mã	Tổ chức phát hành	Ngành	Giá trị Mua lại	Giá trị còn lại	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn
TCB12509	TCB	Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)	Bank	4,000	0	05/29/2025	05/29/2028
VPB12505	VPB	Ngân hàng Thịnh vượng và Phát triển (VPBank)	Bank	2,500	0	05/26/2025	05/26/2028
MSB12504	MSB	Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam (MSB)	Bank	2,000	0	05/20/2025	05/20/2028
HDBL2427001	HDB	Ngân hàng Phát triển TP.HCM (HDBank)	Bank	2,000	0	05/09/2024	05/09/2027
TCB12507	TCB	Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)	Bank	2,000	0	05/09/2025	05/09/2027
TPB12503	TCB	Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)	Bank	1,500	0	05/29/2025	05/29/2028
TCBL2427003	TCB	Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)	Bank	1,500	0	05/27/2024	05/27/2027
VPB12503	VPB	Ngân hàng Thịnh vượng và Phát triển (VPBank)	Bank	1,500	0	05/21/2025	05/21/2028
TPB12502	TPB	Ngân hàng Thịnh vượng và Phát triển (VPBank)	Bank	1,000	0	05/29/2025	05/29/2028
TCB12508	TCB	Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)	Bank	1,000	0	05/29/2025	05/29/2027
ABB12507	ABB	Ngân hàng An Bình (ABBANK)	Bank	1,000	0	05/26/2025	05/26/2027
BAB12501	BAB	Ngân hàng Bắc Á (Bac A Bank)	Bank	1,000	0	05/14/2025	05/14/2027
VPB12501	VPB	Ngân hàng Thịnh vượng và Phát triển (VPBank)	Bank	1,000	0	05/13/2025	05/13/2028
BIDLH2431001	BID	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	Bank	950	0	05/10/2024	05/10/2031
ABB12506	ABB	Ngân hàng An Bình (ABBANK)	Bank	700	0	05/21/2025	05/21/2027
OCB12504	OCB	Ngân hàng Phương Đông (OCB)	Bank	500	0	05/22/2025	05/22/2028
OCB12503	OCB	Ngân hàng Phương Đông (OCB)	Bank	500	0	05/21/2025	05/21/2028
ABB12505	ABB	Ngân hàng An Bình (ABBANK)	Bank	500	0	05/16/2025	05/16/2027
KHGH2429001	KHG	Tập đoàn Khải Hoàn Land	Real Estates	250	0	06/20/2024	06/20/2029
TPB12501	TPB	Ngân hàng Tiên Phong (TPBank)	Banks	248	3	05/23/2025	05/23/2035

Nguồn: HNX, KIS Research
 Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 09/06/2026

Tổng giá trị chậm thanh toán trong tháng 5 ở mức 48 tỷ đồng, giảm 99,2% t/t và giảm 89% n/n.

Hình 7. Khối lượng chậm thanh toán trong tháng 5 năm 2026



Nguồn: HNX, KIS Research
 Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 09/06/2026

Bảng 4: Tổ chức phát hành chậm thanh toán trái phiếu tháng 5/2026

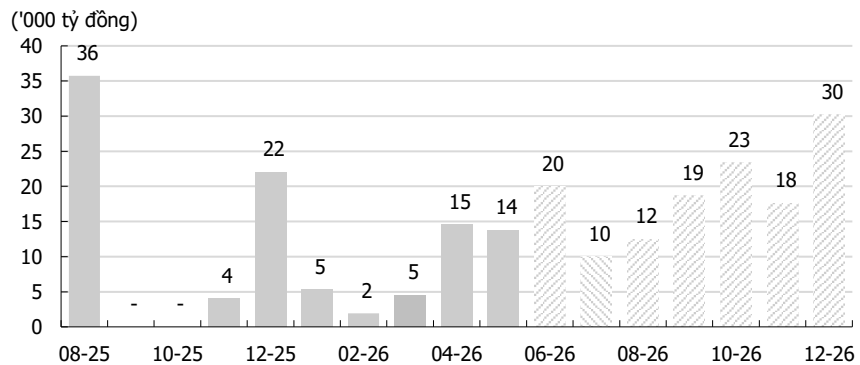
(tỷ đồng)

Tổ chức phát hành	Ngành	Trả chậm gốc	Trả chậm lãi
Công ty CP Hưng Thịnh Land	Real Estate		48.27
	Total	0	48.27

Nguồn: HNX, KIS Research
 Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 09/06/2026

Giá trị đáo hạn trong tháng 6 có thể nằm ở mức 19.969 tỷ đồng, tăng 46,8% t/t.

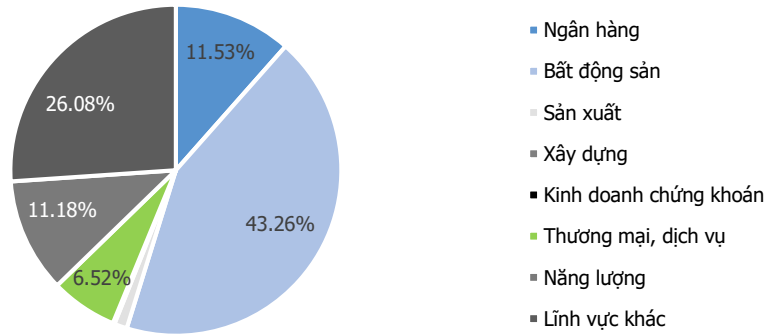
Hình 8. Áp lực đáo hạn có thể tăng nhẹ trong tháng 6 năm 2026



Nguồn: HNX, KIS Research
 Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 09/06/2026

Hình 9. Ngành Bất động sản và Dịch vụ chứng khoán chịu áp lực trong tháng 6

Áp lực đáo hạn tập trung chủ yếu vào nhóm Bất động sản (42,8%) và Ngân hàng (11,62%).



Nguồn: HNX, KIS Research
 Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 09/06/2026

Bảng 5: Top 6 tổ chức phát hành có thể đối mặt với áp lực đáo hạn cao nhất trong tháng 6

(tỷ đồng)

Tổ chức phát hành	Mã	Ngành	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ HELIOS	OTC	Khác	4,000
Công ty Cổ phần Vinhomes	VHM	Bất động sản	2,500
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Trung Nam	VIC	Năng lượng	2,230
Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng		Bất động sản	1,700
Tài chính Home Credit Việt Nam		Tài chính	1,300
Công ty Cổ phần Sunshine Housing	SSH	Bất động sản	1,200
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Kinh doanh Minh An		Bất động sản	1,000
Ngân hàng Shinhan Việt Nam		Ngân hàng	1,000
Tập đoàn SOVICO		Thương mại và Dịch vụ	1,000
Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	VJC	Khác	1,000

Nguồn: HNX, KIS Research
 Chú thích: Dữ liệu thu thập vào ngày 09/06/2026

- **Nguyên tắc đánh giá của KIS Vietnam Securities Corp. với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**
 - MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
 - Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
 - Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
 - KIS Vietnam Securities Corp. không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.

- **Nguyên tắc đánh giá của KIS Vietnam Securities Corp. với ngành trong 12 tháng tới**
 - Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
 - Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
 - Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

- **Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

- **Thông tin công khai quan trọng**

Ở thời điểm cuối tháng liền trước của ngày phát hành báo cáo (hoặc cuối tháng thứ 2 liền trước nếu ngày phát hành báo cáo sau ngày cuối tháng liền trước ít hơn 10 ngày), KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không nắm giữ 1% hoặc nhiều hơn cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo.

Không có mâu thuẫn lợi ích quan trọng nào giữa chuyên viên phân tích, KIS Vietnam Securities Corp. và các bên liên quan tại thời điểm phát hành báo cáo.

KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không quản lý hoặc đồng quản lý việc phát hành ra công chúng cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo trong vòng 12 tháng qua.

KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không nhận được khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong 12 tháng qua; KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không ký vọng hoặc tìm kiếm các khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong ba tháng tới.

KIS Vietnam Securities Corp. hoặc các bên liên quan không tạo lập thị trường cho cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại thời điểm phát hành báo cáo.

KIS Vietnam Securities Corp. không nắm hơn 1% cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 6/09/2026.

KIS Vietnam Securities Corp. đã không cung cấp trước báo cáo này cho các bên thứ ba khác.

Cả chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này và người liên quan không sở hữu cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 6/09/2026.

Người thực hiện: Phòng phân tích

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của KIS Vietnam Securities Corp., công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp..

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. KIS Vietnam Securities Corp. không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. KIS Vietnam Securities Corp., hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của KIS Vietnam Securities Corp.. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Copyright © 2025 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.